ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:442 /TB-UBND	*An Phú, ngày* 04 *tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

1.1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thứ nhất:

a) Tên: ông **Đỗ Quang Minh**, sinh năm: 1960

b) Căn cước công dân số: 030060012708; ngày cấp: 15/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an.

c) Địa chỉ thường trú: tổ 4, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thứ hai:

a) Tên: bà **Phạm Thị Thúy**, sinh năm: 1971

b) Căn cước công dân số: 030171025055; ngày cấp: 26/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an.

c) Địa chỉ thường trú: tổ 4, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin về thửa đất đăng ký:

a) Thửa đất số: 271; b) Tờ bản đồ số: 94

c) Địa chỉ: thôn An Điền Xuân, xã An Phú, thành phố Hải Phòng.

d) Diện tích: 413,8 m^2; sử dụng chung: 413,8 m^2; sử dụng riêng: Không m^2.

đ) Sử dụng vào mục đích: ONT (đất ở tại nông thôn) và CLN (đất trồng cây lâu năm).

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: ONT (đất ở tại nông thôn) là lâu dài; CLN (đất trồng cây lâu năm) là 50 năm kể từ ngày cấp GCN QSD đất.

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 267,0 m^2 *(thời điểm sử dụng đất từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993)*; Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 107,0 m^2 *(thời điểm sử dụng đất từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993)*; Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 39,8 m^2 *(thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2014)*.

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ……., tờ bản đồ số ……., của ……, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....

3. Thông tin về tài sản đăng ký:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng: -/-

b) Diện tích xây dựng: -/-

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/-

d) Sở hữu chung: -/-, sở hữu riêng: -/- m^2

đ) Số tầng: -/- ; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng

e) Nguồn gốc: -/-.

g) Năm hoàn thành xây dựng: -/-

h) Thời hạn sở hữu: -/-

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp:

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(Mẫu số 21)*.

- Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, sở hữu chung tài sản gắn liền với đất *(Mẫu số 21a)*.

- Phiếu đo đạc chỉnh lý địa chính thửa đất.

- Căn cước công dân.

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(đối với hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài)*:

a) Nội dung xác nhận của cơ quan quản lý đất đai:

(1) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Hiện trạng sử dụng đất: tại thửa đất số 271, tờ bản đồ số 94, loại đất "ONT + CLN", diện tích 413,8 m^2.

(2) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không

(3) Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất: Từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 và từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2014, trên đất có nhà ở, công trình phục vụ đời sống.

(4) Về sự phù hợp với quy hoạch:

Phù hợp với Quy hoạch Nông thôn mới theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương *(nay là xã An Phú, thành phố Hải Phòng)* đến năm 2030.

b) Kết luận:

- Đối với thửa đất đăng ký: Đủ điều kiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Điểm a, Khoản 2, Điều 138; Điểm d, Khoản 2, Điều 138 và Điểm d, Khoản 3, Điều 138, Luật Đất đai 2024./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Ông Đỗ Quang Minh - bà Phạm Thị Thúy;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN PHÚ T.P HẢI PHÒNG

Trần Đức Khanh